TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-PT
Ngày: 19/01/2018
Về việc: "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Cường.
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Sang.
Bà Bùi Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Duy Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 605/DSPT ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp về bồi thường T hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 266/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 ngày của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐ-PT ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:**

1/ Bà Lâm T T H.

Địa chỉ thường trú: Số 87/3 đường Tân Hóa, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 184 đường Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Trẻ Lâm G T (Sinh ngày 12/4/2000).

Địa chỉ thường trú: Số 87/3 đường Tân Hóa, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 184 đường Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm T T H - là mẹ ruột (có mặt).

***Bị đơn*:**

1/ Bà Nguyễn T N P.

Địa chỉ thường trú: Số 177A/20 đường Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 184 Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Ông Nguyễn V T.

Địa chỉ thường trú: Số 177/6 đường Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 184 đường Nguyễn Văn Luông, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Bà Đỗ T C V(có mặt)

4/ Ông Nguyễn H M (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 177A/20 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Nguyễn T A G.

Địa chỉ: Số 424/66 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

-*Người kháng cáo:* Bà Lâm T T H và Trẻ Lâm G T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2014 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Lâm Thị Tuyết H và trẻ Lâm G T – do bà H đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 31/12/2009, khoảng 05 giờ 45 phút, khi bà H bày bàn ghế ra trước sân nhà để bán nước giải khát thì vợ chồng bà Nguyễn T N P và ông Nguyễn V T ở nhà liền kề đi qua kiếm chuyện gây sự chửi bới. Họ cho rằng bà H lấn chiếm sang chỗ bàn ghế của họ và không cho bà H đặt bàn ghế buôn bán tại trước sân nhà của bà. Sau đó, bà P, ông T, ông M (em của bà P), bà Đỗ T C V (vợ ông M) chửi bới xúc phạm bà H và con gái của bà. Ông Nguyễn H M còn lao vào đánh bà H. Cả nhóm 04 người nêu trên đã dùng lời lẽ thô tục bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ Lâm G T là con trai của bà H.

Sau sự việc trên bà H có đi trình báo công an Phường M, Quận S. Công an khu vực giải quyết buộc bà P bồi thường một cái bàn nhựa mới cho bà H.

Ngày 02/01/2010, khoảng 14giờ 00, con gái bà H là L P Q ngồi học bài trước cửa nhà. Ông T kiếm chuyện gây sự, vu khống cho rằng bà H chửi ông. Rồi ông T, bà P vừa đánh vừa sỉ nhục bà H bằng những lời lẽ nặng nề. Sau đó, em dâu bà P là bà V cũng xông ra đánh và sỉ nhục bà H. Ông T còn gọi điện thoại kêu bà Nguyễn T A G là chị của bà V đến chửi bới, xúc phạm danh dự của bà H.

Phía bà H có nhờ công an Phường M Quận S giải quyết. Ông T, bà P, bà V bà G không ai bị xử phạt hành chính. Mặc dù trong vụ việc này bà H điều trị tốn kém chi phí hết 426.000đồng (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Khoảng lúc 09giờ 00 sáng ngày 21/3/2010, bên gia đình ông T làm đám giỗ, phía ông T cho đặt 02 kết úp ly bia qua trước quán nhà bà H. Thấy vậy trẻ G T là con bà H kêu bà và U ra xem. Lúc này ông T lên tiếng chửi bới rồi kêu bà P, bà G, bà V cùng một số người thân quen qua quán nhà bà H chửi bới, sỉ nhục mẹ con bà. Bà G còn lấy đá chọi vào nhà bà H.

Bà H trình báo công an 113, nhưng khi công an 113 đến thì không thấy có đánh nhau nên không giải quyết. Sau đó bà H báo cho Công an Phường M , Quận S thì Công an Phường M mời cả hai bên đến trụ sở nhưng bên bà P không lên mà tiếp tục ngồi ăn giỗ.

Sự việc xảy ra có sự làm chứng của bà Nguyễn T D, Nguyễn Thị T T, Huỳnh T Y là người cùng xóm, hiện nay những người này đã dọn đi nơi khác do nhà bị giải toả, không biết họ đi đâu.

Nay bà H yêu cầu Toà án:

1. Buộc ông Nguyễn H M bồi thường T hại về sức khoẻ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và bù đắp về tinh thần cho bà H 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), tổng cộng là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) do việc ông M đánh bà vào ngày 31/12/2009. Buộc ông M phải công khai xin lỗi bà H.

2. Buộc bà Nguyễn T N P và bà Đỗ T C V liên đới bồi thường T hại về sức khoẻ cho bà H là 426.000đồng (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng), bù đắp về tinh thần là 11.500.000đồng, tổng cộng là 11.926.000đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do việc bà P và bà V đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

3. Buộc ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đ T C V, bà Nguyễn T A H liên đới bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà H là 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Do việc những người này chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà vào các ngày 31/12/2009, 02/01/2010 và 21/3/2010.

4. Bà H đại diện trẻ Lâm G T yêu cầu: Ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V , bà Nguyễn T A H liên đới bồi thường T hại

danh dự nhân phẩm cho trẻ G T là 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình xét xử các bị đơn gồm:

Bà Nguyễn T N P trình bày:

Từ năm 2008 giữa gia đình bà P và gia đình bà H có mâu thuẫn do tranh chấp vỉa hè của công ty O.

Ngày 31/12/2009 vào lúc 05h45, vợ chồng bà P dọn bàn ghế ra buôn bán thì bà H và con gái tên là Q đã đem bàn ghế của bà H chồng lên bàn ghế của gia đình bà P dẫn đến hai bên gây gỗ, phía bà H dùng những từ ngữ tục tĩu xúc phạm danh dự bà P, giữa đôi bên xảy ra xô xát dẫn đến 01 cái bàn nhựa của bà H bị bể. Sau đó, công an Phường M, Quận S giải quyết sự việc buộc bà P bồi thường cho bà H cái bàn nhựa này là 69.000đ, bà đã bồi thường xong. Ông Nguyễn H M là em của bà Phấn lúc đó đang ngủ trong nhà không tham gia việc gây gỗ giữa bà H và bà P, Sau đó ông M chỉ vào can hai bên.

Ngày 02/01/2010, khoảng 14 giờ ông T là chồng bà P đang ngồi đọc báo dưới gốc cây bàng trên vỉa hè đường Nguyễn Văn Luông, bà H và con gái tên là Phụng cầm máy chụp hình chụp thẳng vào mặt ông T và chửi bới, sỉ nhục ông T. Lúc đó bà P từ trong nhà bước ra thì bà H nhào ra đánh bà P nên hai bên xô xát và cả hai đều bị trầy xước do đánh bằng tay. Chỉ mình bà P và bà H xô xát với nhau, những người khác trong gia đình bà P không tham gia.

Ngày 21/3/2010 là ngày đám giỗ của mẹ bà P, do bà có đứa em ở xa đến không biết việc xích mích giữa 2 nhà nên đã để hai két ly tại vỉa hè trước công ty O. Lúc đó bà H lấy máy chụp hình ra chụp, chửi bới gia đình bà P.

Bà không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đời tư của bà H và trẻ G T nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H.

Ông N V T, bà Đ T C V: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà P và không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H và trẻ G T do bà H đại diện.

Ông Nguyễn H M có đơn xin vắng mặt, có bản tự khai trình bày:

Bà H kinh doanh quán cơm, cùng mặt hàng với gia đình của chị ông Tâm là bà P nên bà H thường xuyên gây chuyện với gia đình chị của ông. Ông Tâm không có tham gia vào các vụ tranh cãi và đánh nhau vì bận đi làm, không có ở nhà. Nay bà H và trẻ G T do bà H đại diện yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại danh dự, sức khỏe, nhân phẩm, ông M không đồng ý vì không tham gia đánh nhau với mẹ con bà H lần nào.

Bà Nguyễn T A G Vắng mặt không có bản tự khai.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 266/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 ngày của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

I/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lâm T T H:

1/ Buộc bà Nguyễn T N P: có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm T T H khoản tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh là: 426.000đ (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng). Tổng cộng là: 1.726.000đ đồng (một triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn đồng) do việc bà P đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

Thời hạn trả tiền bồi thường là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ khi bà Lâm T T H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn T N P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà P còn phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

II/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Lâm T T H về việc:

1/ Yêu cầu bà Nguyễn T N P và bà Đỗ T C Vliên đới bồi thường T hại về sức khoẻ cho bà H là 426.000đồng (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) bù đắp về tinh thần 11.500.000đồng tổng cộng là 11.926.000đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do việc bà P và bà Vân đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

2/ Yêu cầu ông Nguyễn H T bồi thường T hại về sức khoẻ là 50.000đ, bù đắp về tinh thần cho bà H 1.100.000đồng tổng cộng là 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do việc ông M đánh bà vào ngày 31/12/2009 và yêu cầu ông M phải công khai xin lỗi bà H.

3/ Yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A H liên đới bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà H 11.500.000đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Do việc những người này chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà vào các ngày 31/12/2009, 02/01/2010 và 21/3/2010.

III/ Không chấp nhận yêu cầu của bà L T T H – đại diện theo pháp luật của trẻ Lâm G T về việc yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông N H T, bà Đ T C V, bà Nguyễn T A H liên đới bồi thường T hại danh dự nhân phẩm cho trẻ Lâm G T 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/10/2017, bà Lâm T T H và Trẻ Lâm G T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lâm T T H đồng thời là người đại diện theo pháp luật của trẻ Lâm G T trình bày:

Việc các bị đơn có hành vi sỉ nhục, đánh đập mẹ con bà đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm và sức khỏe của bà và trẻ G T. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá xem xét đầy đủ các mâu thuẫn kéo dài giữa hai gia đình cũng như việc đánh đập, sỉ nhục, chửi bới của các bị đơn diễn ra thường xuyên, kéo dài qua nhiều năm. Những hành vi như trên khiến việc học tập của trẻ G T sa sút, bị bạn bè chế giễu dẫn đến việc phải chuyển lớp. Bản thân bà cũng phải chịu điều tiếng, xa lánh của láng giềng, họ hàng dẫn đến việc kinh doanh quán cà phê sụt giảm. Nguyên đơn cho rằng bản án sơ thẩm không xem xét đầy đủ, thấu đáo những tổn thất tinh thần, uy tín của bà và trẻ G T. Bà xác nhận ngoài những chứng cứ đã cung cấp tại tòa cấp sơ thẩm thì không cung cấp thêm chứng cứ mới. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các bị đơn có mặt tại phiên tòa thống nhất trình bày: Các ông bà không đồng ý với lời trình bày của bà Lâm T T H, các lời trình bày của bà H là gian dối, vu khống ông bà. Mâu thuẫn giữa hai gia đình xuất phát từ các hành vi tranh giành vỉa hè bán quán của bà H. Bà H thường xuyên kiếm chuyện với bên gia đình bị đơn, cũng như các hộ lân cận, việc này trong tổ dân phố đều biết. Vì vậy, các ông bà đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ các lời trình bày của bà H và không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn. Đúng ra chúng tôi kiện bà H, nhưng nghĩ tình nghĩa láng giềng nên không kiện và chấp nhận bản án sơ thẩm, không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định của pháp luật nên chấp nhận. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Việc Nguyên đơn kháng cáo cho rằng trẻ Lâm G T bị ảnh hưởng tâm thần, tinh thần suy sụp, học tập sa sút, bạn bè sa lánh phải chuyển đổi lớp. Xác nhận tại trường nơi trẻ G T học thì lý do xin chuyển lớp là do yêu cầu của phụ huynh. Ngoài ra bà H không có chứng cứ nào chứng minh việc trẻ G T bị ảnh hưởng tâm thần.

Đối với các yêu cầu bị đơn bồi thường của bà H nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết phù hợp qui định pháp luật. Bà H không có chứng cứ nào mới cung cấp cho tòa án cấp phúc thẩm nên không có căn cứ nào chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn H M và bà Nguyễn T A G có Đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt đề ngày 26/12/2017 và 28/12/2017. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa và xét xử vắng mặt bà G, ông M.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện:

Đối với yêu cầu kháng cáo buộc ông Nguyễn H M bồi thường T hại về sức khoẻ là 50.000đ và bù đắp về tinh thần cho bà H 1.100.000đồng, tổng cộng là 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do việc ông M đánh bà vào ngày 31/12/2009 và yêu cầu ông M phải công khai xin lỗi bà H: Bà H cho rằng vào ngày 31/12/2009 trong lúc xô xát ông Nguyễn H M(là em bà Phấn) có đánh bà H và dùng lời lẽ thô tục bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Tuy nhiên, bà H không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông M có hành vi xâm phạm đến danh dự, sức khỏe, nhân phẩm của bà cũng như không chứng minh được là có thiệt hại xảy ra cho bà. Trong vụ việc này bà P có làm bể của bà H 01 cái bàn nhựa, đã được công an phường 11 quận 6 giải quyết, và bà P đã bồi thường cái bàn nhựa mới cho bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà H là phù hợp qui định pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Đối với yêu cầu kháng cáo buộc bà Nguyễn T N P và bà Đỗ T C V liên đới bồi thường T hại về sức khoẻ cho bà H là 426.000đồng (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng), bù đắp về tinh thần 11.500.000đồng, tổng cộng là 11.926.000đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do việc bà P và bà Vân đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo xác nhận của bà Nguyễn T N P tại phiên tòa cũng như ghi nhận của Công an Phường M, Quận S tại Biên bản giải quyết vụ việc đánh nhau đề ngày 08/01/2010 (Bản photo do bà H cung cấp và được bà Phấn xác nhận) thì vào ngày 02/01/2010, giữa bà H, bà Quỳnh (con gái bà H) và ông Thiệt chồng bà Phấn có xảy ra cãi vã thì bà Phấn trong nhà đi ra đã dùng tay đánh bà H. Giữa bà H và bà P có dùng tay đánh nhau. Phía bà H có xuất trình các chứng từ khám bệnh sau khi xảy ra xô xát gồm: Giấy xác nhận của

Bệnh viện Quận S cấp cho bà H ngày 04/01/2010, ngày vào viện là 02/01/2010, tình trạng tH tích: Bệnh nhân khai bị người khác đánh bằng tay vào đầu khám không thấy tổn tH bên ngoài (BL số 53); Đơn thuốc của Bệnh viện Quận S cấp ngày 02/01/2010 cho bà H về căn bệnh: Đau cột sống cổ (BL51); Biên lai nộp tiền y chứng số tiền 25.000đ (BL số 53); Biên lai nộp tiền 80.000đ và Biên lai nộp tiền 40.000đ **(**BL số 51**);** Hóa đơn tiền thuốc 281.000đ (BL số 50). Tổng cộng là 426.000đ

Như vậy phía bà Phấn đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe bà H và dẫn đến bà H phải điều trị tổng cộng số tiền 426.000đ. Căn cứ quy định tại Điều 604 Bộ luật dân sự 2005 buộc bà Phấn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà H là thỏa đáng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự và theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 1.5 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 thì " Trong mọi trường hợp, khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị T hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần…" vì vậy, bà Phấn phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà H phải gánh chịu.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự thì " … Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên tự thỏa G T, nếu không thỏa G T được thì mức tối đa không quá 30 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định". Do các bên không thỏa G T được với nhau về mức bồi thường nên việc bồi thường sẽ do Hội đồng xét xử quyết định căn cứ trên mức độ T hại thực tế xảy ra để có mức bồi thường cho phù hợp. Phía bà H yêu cầu bồi thường số tiền 11.500.000đồng. Căn cứ với T hại thực tế xảy ra thì mức yêu cầu bù đắp về tổn thất tinh thần này là quá cao nên không phù hợp. Theo Giấy xác nhận của Bệnh viện Quận S thì: Bệnh nhân khai bị người khác đánh bằng tay vào đầu khám không thấy tổn tH bên ngoài; Kết quả chụp X quang của Bệnh viện Quận S: Không ghi nhận tổn tH hộp sọ và cột sống cổ trên phim. Xét thấy bà H chỉ bị thiệt hại ở mức bị đau cột sống cổ T hại không lớn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào T hại xảy ra thì mức bồi thường T hại về tổn thất và tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bà H là một (01) tháng lương tối thiểu chung là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) – theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/7/2017 quy định mức lương cơ sở là hoàn toàn phù hợp.

Bà H không chứng minh được việc bà V có đánh và gây thiệt hại cho bà trong ngày 02/01/2010; phía bà Vân cũng không thừa nhận việc có đánh và gây thiệt hại cho bà H nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà H về việc đòi bà Vân liên đới bồi thường thiệt hại cho bà.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bà H buộc ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M , bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A G liên đới bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần. Bà H cho rằng bà các bị đơn có hành vi xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của bà vào các ngày 31/12/2009, 02/01/2010 và 21/3/2010. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H xác nhận bà không có tài liệu nào để chứng minh. Tuy nhiên, bà cho rằng việc bị đơn xúc phạm nhân phẩm bà có người làm chứng là các bà Nguyễn T D, Nguyễn T T Y, Huỳnh T T là người cùng xóm chứng kiến, nhưng hiện nay những người này đã đi nơi khác không biết địa chỉ ở đâu.

Tại các Biên bản lấy lời khai của Công an Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung các bị đơn khẳng định không các hành vi này. Về T hại do hành vi xúc phạm uy tín, danh dự nhân phẩm, phía bà H cho rằng do bị các bị đơn xâm phạm danh dự nhân phẩm dẫn đến việc quán cà phê của gia đình bà chỉ có khách vãng lai đến mua uống còn dân địa pH chỉ thi thoảng mới có một người có nhà đối diện đến mua, ngoài ra hàng xóm đều xa lánh bà, đi gặp bà không thèm chào hỏi, Tuy nhiên, bà H không có chứng cứ cụ thể nào để chứng minh rằng có việc khách hàng không đến quán của bà, hàng xóm xa lánh, không tôn trọng bà và việc đó là do bà bị các bị đơn xâm phạm danh dự nhân phẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng qui định pháp luật, không có căn cứ nào để chấp nhận kháng cáo này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của trẻ Lâm G T có bà Lâm T T H đại diện kháng cáo yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A G liên đới bồi thường T hại danh dự nhân phẩm cho trẻ G T 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng): Theo các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì giữa gia đình bà H và gia đình bà P có mâu thuẫn từ năm 2008 và đã từng xảy ra xô xát nhiều lần dẫn đến tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (trong đó có lần đã được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật). Tuy nhiên, các bị đơn không xác nhận việc có xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ Thuận; các Biên bản do UBND Phường M và Công an Phường M Quận S cung cấp cũng không thể hiện việc các bị đơn xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ Lâm G T. Bà H xuất trình Đơn xin xác nhận đề ngày 22/8/2010 gửi Hiệu trưởng trường tiểu học L S trong đó bà H trình bày việc trẻ G T bị tổn tH do bị gia đình quán cơm PH L hành hung, chửi bới dẫn đến trẻ G T bị bạn bè xa lánh, không muốn đến lớp nên bà H xin chuyển lớp cho Thuận từ lớp 4/9 qua lớp 4/11 và đề nghị Hiệu trưởng trường tiểu học L S xác nhận lý do chuyển lớp như bà H nêu là đúng sự thật. Ngày 23/8/2010, Hiệu trưởng trường tiểu học L S xác nhận trên đơn của bà H với nội

dung: "Xác nhận em Lâm G T có chuyển từ lớp 4/9 sang lớp 4/11 năm học 2009-2010 do yêu cầu của phụ huynh".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận ngoài giấy xác nhận của Trường tiểu học L S thì không còn giấy tờ nào của cơ quan chức năng xác nhận ảnh hưởng về tâm thần, tinh thần sa sút của trẻ G T.

Căn cứ điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường T hại ngoài hợp đồng thì: "T hại do tổn thất về tinh thần của cá nhân được hiểu là do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mà người bị T hại hoặc do tính mạng bị xâm phạm mà người thân thích gần gũi nhất của nạn nhân phải chịu đau tH, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm….".

Như vậy, bà L T T H đại diện cho trẻ Lâm G T không có chứng cứ cụ thể nào để chứng minh cho việc ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A H đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ Lâm G T và việc xâm phạm đã gây thiệt hại cho trẻ G T. Hội đồng xét xử xét thấy việc chuyển lớp của trẻ Lâm G T không được coi là T hại về tinh thần. Đồng thời, Trường Tiểu học L S nơi trẻ G T học tập chỉ xác nhận việc chuyển lớp và không xác nhận việc bị ảnh hưởng kết quả học tập. Ngoài ra, Bà H cũng không chứng minh được mối quan hệ giữa việc trẻ G T bị các bị đơn chửi bới dẫn đến hậu quả là học tập sa sút.

Từ những phân tích nêu trên cũng như theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lâm T T H và trẻ Lâm G T có bà Lâm T T H là đại diện theo pháp luật, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Bà Lâm T T H và trẻ Lâm G T do bà H làm đại diện theo pháp luật được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn T N P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm T T H và Trẻ Lâm G T có bà Lâm T T H làm đại diện theo pháp luật được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 141, Điều 604, khoản 1 Điều 605, điểm a khoản 1 Điều 609 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015;

Khoản 6 Điều 11, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009) và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lâm T T H và trẻ Lâm G T có bà Lâm T T H là đại diện theo pháp luật.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

I/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lâm T T H:

1/ Buộc bà Nguyễn T N P có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm T T H khoản tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh là 426.000 (bốn trăm hai mươi sáu ngàn) đồng và khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 1.300.000 (một triệu ba trăm ngàn) đồng. Tổng cộng là 1.726.000 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn) đồng do việc bà P đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

Thời hạn trả tiền bồi thường là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ khi bà Lâm T T H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Ngọc Phấn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Phấn còn phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

II/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Lâm T T H về việc:

1/ Yêu cầu bà Nguyễn T N P và bà Đỗ T C Vliên đới bồi thường T hại về sức khoẻ cho bà H số tiền là 426.000 (bốn trăm hai mươi sáu ngàn) đồng, và tiền bù đắp về tinh thần là 11.500.000đồng, tổng cộng là 11.926.000 (mười một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn) đồng do việc bà P và bà Vân đánh bà H vào ngày 02/01/2010.

2/ Yêu cầu ông Nguyễn H Tbồi thường T hại về sức khoẻ là 50.000 (năm mươi ngàn) đồng, và tiền bù đắp về tinh thần cho bà H 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng, tổng cộng là 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng do việc ông Tâm đánh bà vào ngày 31/12/2009 và yêu cầu ông Tâm phải công khai xin lỗi bà H.

3/ Yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A G liên đới bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị

xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà H 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng. Do việc những người này chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà vào các ngày 31/12/2009, 02/01/2010 và 21/3/2010.

III/ Không chấp nhận yêu cầu của trẻ Lâm G T có bà Lâm T T H là đại diện theo pháp luật về việc yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T N P, ông Nguyễn H M, bà Đỗ T C V, bà Nguyễn T A G liên đới bồi thường T hại danh dự nhân phẩm cho trẻ Lâm G T 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng.

IV/ Về án phí:

Bà Lâm T T H và trẻ Lâm G T Thuận do bà H đại diện theo pháp luật được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo qui định pháp luật

Bà Nguyễn T N P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa G T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Minh Cường

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Tòa án nhân dân Quận 6;
- Viện KSND Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.